

## BÁO CÁO

### Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 (Trình tại Kỳ họp thứ 14, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII)

Thực hiện Chương trình Kỳ họp thứ 14, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VII ban hành kèm theo Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024; qua xem xét kết quả tổng hợp, tham mưu của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 659/TTT-P4 ngày 17/6/2024, UBND tỉnh báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

#### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thuộc tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Trung ương<sup>1</sup> về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC), Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 31/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 19/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; đã kịp thời ban hành 07 văn bản<sup>2</sup> chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh bám sát theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy Khánh Hòa và phù hợp với tình hình thực tiễn, nâng

<sup>1</sup> cụ thể như: Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo...

<sup>2</sup> - Công văn số 626/UBND-NC ngày 16/01/2024 về việc thực hiện các kiến nghị tại Báo cáo số 1473/BC-BDN ngày 10/11/2023 của Ban Dân nguyện về tình hình tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

- Công văn số 699/UBND-NC ngày 17/01/2024 về việc thực hiện Kế hoạch số 15/KH-TSTCDTW ngày 05/01/2024 của Trụ sở Tiếp công dân Trung ương về phối hợp tiếp công dân phục vụ Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024.

- Công văn số 1625/UBND-NC ngày 15/02/2024 về việc thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.

- Công văn số 4965/UBND-NC ngày 13/5/2024 về việc thực hiện nhiệm vụ phối hợp phục vụ Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

- Công văn số 256/UBND-NC ngày 14/5/2024 về việc thực hiện giải pháp xử lý tình trạng khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 5137/UBND-TH ngày 15/5/2024 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 65/NQ-CP ngày 07/5/2024 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2024.

- Kế hoạch số 5561/KH-UBND ngày 24/5/2024 về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, chủ động nắm tình hình, chú trọng làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở gắn với công tác dân vận; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, linh hoạt trong phương thức tổ chức tiếp công dân gắn với giải quyết kịp thời đơn thư KNTC, kiến nghị, phản ánh, không để công dân tập trung đông người, KNTC kéo dài, tràn lan, vượt cấp.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo nêu trên của UBND tỉnh, các cấp, các ngành thuộc tỉnh đã ban hành các văn bản và tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động nắm tình hình, thực hiện tốt công tác tiếp công dân, kịp thời giải quyết đơn thư KNTC, kiến nghị, phản ánh; một số vụ việc người dân tập trung đông người đã được chỉ đạo xử lý kịp thời. Qua đó, tạo được lòng tin trong Nhân dân; góp phần giữ vững sự ổn định tình hình an ninh - chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

## II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 (số liệu tính đến ngày 14/6/2024)

### 1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)

#### 1.1. Tiếp thường xuyên; tiếp định kỳ và đột xuất của thủ trưởng

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã tiếp 1.078 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị với số lượng người được tiếp là 1.181 người/1.060 vụ việc các loại; số lượt tiếp công dân giảm 6,6% so với cùng kỳ năm 2023 (1.078 lượt/1.154 lượt), cụ thể:

- **Tiếp thường xuyên:** Toàn tỉnh đã tiếp 1.010 lượt/1.086 người/992 vụ việc các loại (gồm: 912 vụ việc tiếp lần đầu, 80 vụ việc tiếp nhiều lần), trong đó: Cấp tỉnh tiếp: 224 lượt/257 người/224 vụ việc; các sở, ngành và đơn vị thuộc tỉnh tiếp: 76 lượt/85 người/71 vụ việc; cấp huyện tiếp: 246 lượt/276 người/246 vụ việc; cấp xã và các phòng, ban thuộc huyện tiếp: 464 lượt/468 người/451 vụ việc.

- **Tiếp định kỳ và đột xuất của thủ trưởng:** Người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp đã xếp lịch tiếp công dân định kỳ là: 3.558 kỳ tiếp công dân (trong đó, cấp tỉnh: 06 kỳ; các sở, ngành: 192 kỳ; cấp huyện: 96 kỳ; cấp xã và các phòng, ban thuộc huyện: 3.264 kỳ).

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện đúng quy định của Luật Tiếp công dân, bố trí lịch tiếp công dân định kỳ đảm bảo đúng thời gian quy định; tuy nhiên, số lượt công dân đề nghị người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tổ chức tiếp công dân chưa nhiều, cụ thể:

+ Số lượt thực tế có công dân đến các cơ quan hành chính nhà nước đã được thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp tiếp: 68 lượt/95 người/68 vụ việc các loại (vụ việc tiếp lần đầu), trong đó: Cấp tỉnh tiếp: 06 lượt/21 người/06 vụ việc; cấp huyện tiếp: 14 lượt/14 người/14 vụ việc; cấp xã và các phòng, ban thuộc huyện tiếp: 48 lượt/60 người/48 vụ việc.

+ Số ngày còn lại đều đã được thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xếp lịch tiếp công dân định kỳ, công bố công khai; tuy nhiên, không có công dân đến.

## **1.2. Tiếp đoàn công dân đông người**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc tiếp đoàn đông người theo đúng quy định tại các Điều: 29, 30 và 31 của Luật Tiếp công dân. Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã tiếp 05 đoàn/39 người, cụ thể:

### **- Ban tiếp công dân tỉnh: 03 đoàn/22 người**

+ 06 công dân đại diện cho 281 hộ dân trú tại tổ hợp Khách sạn - Căn hộ cao cấp Oceanus Mường Thanh Viễn Triều (*địa chỉ: Số 03 - 05 đường Phạm Văn Đồng, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang*) trình bày về việc chủ đầu tư thu phí bất hợp lý, thu giá nước sinh hoạt của các hộ dân cao gấp 03 lần so với giá Nhà nước, thu phí bảo trì chung cư nhưng không tiến hành bảo trì khi cơ sở hạ tầng hư hỏng, xuống cấp; an ninh, trật tự không đảm bảo, không an toàn về phòng cháy, chữa cháy...; đồng thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết các vấn đề nêu trên nhằm bảo vệ quyền lợi cho cư dân đang cư trú tại dự án này.

+ 06 công dân trú tại khu dân cư Hòn Xện, xã Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang kiến nghị về việc xem xét, giải quyết một số nội dung liên quan đến việc đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân tại khu vực núi Hòn Xện, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các hộ dân.

+ 10 công dân đại diện cho các chủ sở hữu căn hộ tại dự án Vinpearl Empire Condotel (*địa chỉ: Số 44 - 46 đường Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang*) về việc đề nghị giải quyết những tồn đọng, vướng mắc liên quan đến dự án Vinpearl Empire Condotel.

Qua việc tiếp công dân, Ban Tiếp công dân tỉnh đã ghi nhận ý kiến trình bày và hướng dẫn công dân có đơn gửi đến cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **- Sở xây dựng:**

01 đoàn (*gồm 09 người*) về việc đề nghị làm rõ các vấn đề liên quan đến loại hình “đất ở không hình thành đơn vị ở” tại dự án Vinpearl Empire Condotel (*địa chỉ: Số 44 - 46 Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang*).

### **- Ban Tiếp công dân huyện Vạn Ninh:**

01 đoàn (*gồm 08 người*) trình bày một số nội dung liên quan đến dự án Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư đường 2/9 xã Vạn Phước phục vụ dự án thành phần đoạn Vân Phong - Nha Trang (*thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025*).

## **1.3. Công tác tiếp công dân, tổ chức đối thoại của Lãnh đạo UBND tỉnh**

Chủ tịch UBND tỉnh đã tiếp 06 trường hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Luật Tiếp công dân, cụ thể:

- Ông Quang Nhật Mạnh, Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Thể dục Thể thao Vĩnh Hải trình bày một số nội dung liên quan đến việc miễn, giảm

tiền thuê đất đối với dự án xã hội hóa thể dục - thể thao nhưng chưa được xem xét, giải quyết. Ngày 29/12/2023, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 612/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân.

- Bà Đỗ Thị Bê (*trú tại tổ 1, thôn Thái Thông, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang*) trình bày một số nội dung liên quan đến Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực bố trí tái định cư tại xã Vĩnh Trung và xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà Đỗ Thị Bê tại thửa đất số 32 và 55, tờ bản đồ số 21, tổ 1, thôn Thái Thông, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang. Ngày 06/02/2024, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 54/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân.

- Bà Phù Thị Minh Thuệ (*trú tại số 32, đường Trường Sa, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang*) trình bày về việc UBND thành phố Nha Trang bán 02 lô đấu giá quyền sử dụng đất tại Khu vực II, thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang cho bà Phù Thị Minh Thuệ vào năm 2002 nhưng bị trùng lấp lên phần diện tích đất chưa thực hiện thủ tục hỗ trợ, bồi thường; do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã tuyên hủy các quyết định giao đất và các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Phù Thị Minh Thuệ; đến nay, UBND thành phố Nha Trang chưa giải quyết bồi thường thiệt hại hoặc giao đất cho gia đình bà Phù Thị Minh Thuệ. Ngày 04/3/2024, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 73/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân.

- Ông Đặng Minh Hiền (*trú tại số 30 đường Nguyễn Bình Khiêm, thành phố Nha Trang*) trình bày về việc bồi thường, hỗ trợ và đề nghị cấp đất tái định cư cho gia đình ông Đặng Minh Hiền lô đất có hai mặt tiền khi thu hồi đất để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Bình Khiêm - Hà Ra (*giai đoạn 1*). Ngày 02/4/2024, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 129/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân.

- Các ông, bà: Vũ Phi Anh, Lê Văn An và Lê Thị Xuân Hương (*trú tại tổ 13 Đường Đệ, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang; đại diện cho 06 hộ dân sử dụng đất tại khu vực Hòn Xên, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang*) trình bày một số nội dung liên quan đến việc đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chủ trương của UBND tỉnh Khánh Hòa tại Văn bản số 11300/UBND-XDNĐ ngày 28/11/2017; vụ việc đã kéo dài nhiều năm nhưng chưa được giải quyết, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các hộ dân. Ngày 03/5/2024, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 186/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân.

- Các ông, bà: Đồng Văn Khanh, Phạm Văn Dậu, Thái Thị Nhạn, Võ Văn Hai, Đồng Văn Kiên, Nguyễn Văn Giáp, Nguyễn Quang (*đại diện cho các hộ dân sử dụng đất tại tổ 19 Tây Bắc, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang*) trình bày một số nội dung liên quan đến việc xác định nguồn gốc thửa đất của các hộ gia đình khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu dân cư Nam Vĩnh Hải, giai đoạn 2, nhưng không được bồi thường, hỗ trợ và cấp đất tái định cư. Ngày 03/6/2024, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 245/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân.

## **1.4. Nhận xét, đánh giá**

Các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã chấp hành nghiêm việc niêm yết nội quy, công khai lịch tiếp công dân theo quy định (*cụ thể: Nội quy, quy chế tiếp công dân, lịch tiếp công dân định kỳ được niêm yết công khai tại Trụ sở Tiếp công dân các cấp và trên Trang Thông tin điện tử*); thực hiện nghiêm việc tiếp công dân định kỳ, đột xuất theo quy định, không có trường hợp ủy quyền cho cấp phó; trong quá trình tiếp công dân, đã lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, phản ánh của người dân, qua đó, xem xét, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng kiểm tra, rà soát, giải quyết kịp thời, theo quy định của pháp luật đối với các KNTC, kiến nghị, phản ánh của người dân.

Nhìn chung, trong thời gian qua, công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh đã đạt được hiệu quả cao, góp phần củng cố niềm tin của người dân đối với Đảng và Nhà nước, giảm bớt tình trạng KNTC đông người, vượt cấp lên cơ quan Trung ương.

## **2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn**

### **2.1. Tổng hợp kết quả xử lý đơn (Biểu số 01/XLD)**

Toàn tỉnh đã tiếp nhận 5.073 đơn (*gồm: 607 đơn kỳ trước chuyển sang và 4.466 đơn tiếp nhận trong kỳ*), giảm 15% so với cùng kỳ năm 2023 (*5.073 đơn/5.979 đơn*).

Số đơn đã xử lý: 5.067 đơn/5.073 đơn, trong đó, đủ điều kiện xử lý 3.593 đơn.

Trong số 3.593 đơn đủ điều kiện xử lý thì có:

- Đơn thuộc thẩm quyền: 2.345 đơn (*gồm: Khiếu nại: 143 đơn; tố cáo: 45 đơn; kiến nghị, phản ánh: 2.157 đơn*), giảm 153 đơn (*tương đương 6,12%*) so với cùng kỳ năm 2023 (*2.345 đơn/2.498 đơn*).

- Đơn không thuộc thẩm quyền 1.248 đơn.

### **2.2. Kết quả xử lý đơn khiếu nại (Biểu số 02/XLD)**

#### **a) Tổng số đơn**

Toàn tỉnh đã tiếp nhận 544 đơn khiếu nại (*gồm: 90 đơn kỳ trước chuyển sang và 454 đơn tiếp nhận trong kỳ*), trong đó:

- Số đơn đã xử lý: 544 đơn.

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 393 đơn/393 vụ việc.

#### **b) Phân loại, xử lý đơn**

Trong 393 vụ việc đủ điều kiện xử lý:

- Phân loại theo nội dung:

+ Lĩnh vực hành chính: 377 vụ, gồm: Khiếu nại về chế độ, chính sách: 03 vụ; khiếu nại về đất đai, nhà cửa: 355 vụ; khiếu nại khác: 19 vụ.

+ Lĩnh vực tư pháp: 06 vụ.

+ Lĩnh vực khác: 10 vụ.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

+ Số vụ việc đã giải quyết: 177 vụ.

+ Số vụ việc chưa giải quyết, đang giải quyết: 216 vụ.

**c) Kết quả xử lý đơn**

- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 143 vụ.

- Số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 250 vụ.

**2.3. Kết quả giải quyết đơn tố cáo (Biểu số 03/XLD)**

**a) Tổng số đơn**

Toàn tỉnh đã tiếp nhận 347 đơn (gồm: 16 đơn kỳ trước chuyển sang và 331 đơn tiếp nhận trong kỳ), trong đó:

- Số đơn đã xử lý: 341 đơn.

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 160 đơn/151 vụ việc.

**b) Phân loại, xử lý đơn**

Trong 151 vụ việc đủ điều kiện xử lý:

- Phân loại theo nội dung:

+ Lĩnh vực hành chính: 132 vụ, gồm: Tố cáo về chế độ, chính sách: 01 vụ; tố cáo về đất đai, nhà cửa: 86 vụ; tố cáo về công chức, công vụ: 30 vụ; tố cáo khác: 15 vụ.

+ Tố cáo về hành vi tham nhũng: 01 vụ.

+ Lĩnh vực tư pháp: 16 vụ.

+ Lĩnh vực khác: 02 vụ.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

+ Số vụ việc đã giải quyết: 27 vụ.

+ Số vụ việc chưa giải quyết, đang giải quyết: 124 vụ.

**c) Kết quả xử lý đơn**

- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 36 vụ.

- Số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 115 vụ.

**2.4. Kết quả giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh (Biểu số 04/XLD)**

Toàn tỉnh đã tiếp nhận 4.182 đơn kiến nghị, phản ánh.

Tổng số đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền phải giải quyết: 2.157 đơn/2.121 vụ việc, trong đó, đã giải quyết 1.715 vụ việc/2.121 vụ việc (đạt tỷ lệ 80,8%).

**3. Kết quả giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền**

**3.1. Kết quả giải quyết khiếu nại (các Biểu số: 01/KQGQ, 02/KQGQ)**

- Toàn tỉnh đã giải quyết 107 vụ/143 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền phải giải quyết (đạt tỷ lệ 74,8%), cụ thể:

+ Giải quyết lần đầu: 74 vụ việc (trong đó: 04 khiếu nại đúng; 65 khiếu nại sai; 05 khiếu nại đúng một phần) và 13 vụ việc công dân rút đơn khiếu nại.

+ Giải quyết lần hai: 20 vụ việc (trong đó: Công nhận quyết định giải quyết lần đầu: 15 vụ; hủy, sửa quyết định giải quyết lần đầu: 05 vụ).

- Việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: 102 vụ đúng thời hạn quy định; 05 vụ vi phạm về thời hạn giải quyết (trong đó: UBND huyện Cam Lâm: 02 vụ, UBND huyện Diên Khánh: 03 vụ).

- Kết quả thi hành quyết định giải quyết khiếu nại: Đã thực hiện xong 92/94 quyết định; qua đó, đã kiến nghị thu hồi cho Nhà nước số tiền 281,53 triệu đồng.

- Số vụ việc đang giải quyết: 36 vụ (đang trong thời hạn giải quyết).

### **3.2. Kết quả giải quyết tố cáo (các Biểu số: 03/KQGQ, 04/KQGQ)**

- Toàn tỉnh đã giải quyết 17 vụ/36 vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền phải giải quyết (đạt tỷ lệ 47,2%), cụ thể:

+ Số vụ việc tố cáo lần đầu: 14 vụ.

+ Số vụ việc tố cáo tiếp: 02 vụ.

+ Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo: 01 vụ.

+ Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo: 00 vụ.

- Kết quả giải quyết:

+ Tố cáo đúng: 03 vụ.

+ Tố cáo sai: 06 vụ (trong đó có 01 vụ công dân rút toàn bộ nội dung tố cáo).

+ Tố cáo có đúng, có sai: 08 vụ.

- Việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: 17 vụ đúng thời hạn quy định.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Đã thực hiện xong 14/16 kết luận; 01 vụ công dân rút toàn bộ nội dung tố cáo.

Qua công tác giải quyết tố cáo, đã kiến nghị thu hồi cho Nhà nước số tiền 29,32 triệu đồng; đã xử lý thu hồi 25,72 triệu đồng.

- Số vụ việc đang giải quyết: 19 vụ (đang trong thời hạn giải quyết).

### **3.3. Nhận xét, đánh giá**

Phần lớn đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh tập trung vào lĩnh vực đất đai, chiếm tỷ lệ 60,6% trên tổng số đơn phải xử lý trong kỳ (3.057 đơn/5.073 đơn). Nguyên nhân phát sinh đơn thư: Do một số quy định của pháp luật về lĩnh vực quy hoạch, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chưa phù hợp với tình hình thực tiễn; có sự chênh lệch lớn giữa mức giá áp dụng bồi thường cho người dân khi Nhà nước thu hồi đất với giá thị trường, ảnh hưởng đến quyền lợi của một bộ phận người dân. Bên cạnh đó, việc quản lý, sử dụng đất đai tại một số địa phương còn lỏng lẻo, xảy ra nhiều tranh chấp đất đai, dẫn đến việc người dân bức xúc, liên tục gửi đơn thư KNTC, kiến nghị, phản ánh.

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã giải quyết 124 vụ việc/179 vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền phải giải quyết, đạt tỷ lệ 69,3% (cao hơn so với cùng kỳ năm 2023); các vụ việc còn lại đang trong thời hạn giải quyết. Qua công tác giải quyết

đơn thư KNTC đã kiến nghị thu hồi cho Nhà nước số tiền 310,85 triệu đồng (trong đó, đã xử lý thu hồi 25,72 triệu đồng).

#### **4. Việc thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội**

Tại các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh trong năm 2024 (cụ thể tại Phần I Báo cáo này), UBND tỉnh đã yêu cầu các cấp, các ngành thuộc tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kịp thời làm rõ các tồn tại, hạn chế, thực hiện các giải pháp khắc phục, chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC tại cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC (nhất là trách nhiệm tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu) đảm bảo đúng quy định của pháp luật; linh hoạt trong phương thức tổ chức tiếp công dân định kỳ nhằm phát huy tối đa hiệu quả tiếp công dân gắn với giải quyết KNTC.

Thực hiện chỉ đạo nêu trên của UBND tỉnh, các cấp, các ngành thuộc tỉnh đã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện với nội dung, giải pháp cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương và theo các yêu cầu, mục tiêu đề ra.

#### **5. Kết quả thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã thực hiện 09 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC đối với 34 đơn vị; đã ban hành và thực hiện 03/07<sup>3</sup> kết luận. Qua thanh tra đã phát hiện một số tồn tại, hạn chế về công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết KNTC (cụ thể như: Việc xử lý đơn, giải quyết KNTC còn chậm, kéo dài; chưa bố trí được phòng tiếp công dân riêng; chưa thể hiện việc tiếp công dân thường xuyên trong Sổ tiếp công dân; ban hành Thông báo kết luận về việc tiếp công dân chưa đúng thể thức; báo cáo chậm hoặc chưa đầy đủ; chưa thực hiện việc chi chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân theo quy định); đã kịp thời kiến nghị chấn chỉnh, kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các đơn vị có vi phạm (trong đó, không có trường hợp sai phạm nghiêm trọng dẫn đến xử lý hành chính đối với tổ chức, cá nhân).

#### **6. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, KNTC (Biểu số 03/QLNN)**

- Các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã ban hành 66 văn bản quản lý, chỉ đạo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết KNTC, trong đó: Tập trung đẩy mạnh công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; chấn chỉnh việc thực hiện chế độ tiếp công dân thường xuyên, việc báo cáo định kỳ, đột xuất; tăng cường sự

<sup>3</sup> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 01; Thanh tra thành phố Nha Trang: 02.

phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC...

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức hội nghị triển khai công tác kết hợp với tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC; đã tổ chức giới thiệu, tuyên truyền pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân với 18 lớp/580 người tham dự.

### **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Ưu điểm**

UBND tỉnh đã luôn xác định công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC là nhiệm vụ trọng tâm của thủ trưởng các cấp, các ngành và quan tâm chỉ đạo thường xuyên, bám sát theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy Khánh Hòa và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, các cấp, các ngành thuộc tỉnh đã xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; chủ động nắm tình hình, thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn thư KNTC, kiến nghị, phản ánh. Do đó, công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực; các vụ việc tồn đọng được xem xét, giải quyết dứt điểm theo quy định; một số vụ việc người dân tập trung đông người đã được chỉ đạo xử lý kịp thời; việc tiếp nhận, thụ lý giải quyết KNTC được thực hiện theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; tăng cường việc đôn đốc, thi hành quyết định, kết luận giải quyết KNTC có hiệu lực pháp luật. Qua đó, góp phần giữ vững, ổn định tình hình an ninh - chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Tồn tại, hạn chế**

- Số lượng đơn thư phát sinh nhiều, phức tạp (*chủ yếu là các vụ khiếu nại về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*); cho nên, cần nhiều thời gian để kiểm tra, xem xét, phối hợp xử lý giữa các cơ quan, đơn vị; một số vụ việc giải quyết chưa đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Một số trường hợp đơn thư của công dân đã được giải quyết theo thẩm quyền, quy định của pháp luật; tuy nhiên, công dân vẫn tiếp tục có đơn đề nghị giải quyết tiếp.

- Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư KNTC của một số đơn vị chưa được quan tâm đúng mức; thái độ, tác phong làm việc, đạo đức công vụ còn hạn chế, né tránh trách nhiệm; vẫn còn tình trạng chuyển đơn, hướng dẫn lòng vòng, gây mất thời gian và bức xúc của người dân.

- Một số công dân chưa nắm rõ thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; phản ánh cùng một nội dung, gửi đơn nhiều nơi; dễ bị kích động, lợi dụng quyền khiếu nại để yêu cầu mang tính chủ quan, không đúng các quy định của pháp luật.

### 3. Nguyên nhân

- Số lượng biên chế cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế, chưa tương xứng với khối lượng công việc ngày càng nhiều, phải thực hiện kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau; do đó, đã ảnh hưởng đến tiến độ xử lý đơn, giải quyết KNTC.

- Một số quy định của pháp luật hiện hành còn chưa phù hợp với thực tiễn, dẫn đến nhiều khó khăn trong công tác quản lý nhà nước (*cụ thể như: Chính sách về khung giá đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chuyển nhượng, nhận tặng, cho đất trồng lúa...*).

- Công tác quản lý đất đai tại một số địa phương còn chưa chặt chẽ; việc lập quy hoạch, đo đạc, lập và điều chỉnh hồ sơ địa chính không phù hợp với hiện trạng đất; gây ảnh hưởng đến công tác kiểm kê, thẩm định nguồn gốc đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Nhận thức của một bộ phận người dân về chính sách, pháp luật nói chung, các quy định của pháp luật về đất đai còn hạn chế; một số trường hợp đã được giải thích, hướng dẫn và hiểu rõ các quy định của pháp luật nhưng công dân vẫn cố tình không hiểu, không chấp hành các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong thời gian tới, trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đề phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện việc công bố quy hoạch chung khu đô thị Cam Lâm và quy hoạch tỷ lệ 1/2000 các phân khu... gắn liền với công tác thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân có đất bị thu hồi...; do đó, dự báo tình hình KNTC, kiến nghị, phản ánh trong thời gian tới sẽ còn nhiều diễn biến phức tạp.

Để hạn chế đến mức thấp nhất việc phát sinh đơn, UBND tỉnh tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh nêu cao tinh thần trách nhiệm; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết KNTC; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác thu hồi đất, giải tỏa, bồi thường, giao đất tái định cư...

### V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC và các văn bản chỉ đạo của Trung ương như: Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân, Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; các văn bản chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy Khánh

Hòa, UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 19/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về *tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*.

2. Tiếp tục thực hiện tốt, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trong các lĩnh vực (*nhất là: Đất đai, môi trường, quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng, quản lý đô thị, quản lý, vận hành chung cư...*) và các vấn đề mới nảy sinh được dư luận và Nhân dân quan tâm. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đảm bảo đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật; linh hoạt trong phương thức tổ chức tiếp công dân định kỳ nhằm phát huy tối đa hiệu quả tiếp công dân gắn với giải quyết KNTC.

3. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn đối với các vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở (*phần đầu đạt tỷ lệ giải quyết đạt 85% trên tổng số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết theo kế hoạch đề ra*); tránh tình trạng công dân khiếu nại, tố cáo tràn lan, vượt cấp, kéo dài, phức tạp làm phát sinh “điểm nóng”, gây mất ổn định về an ninh - chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tổ chức thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

4. Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về *việc kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài*; các giải pháp xử lý tình trạng khiếu nại, tố cáo, đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ.

Trên đây là kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Đính kèm: Các Phụ lục: 01/TCD, 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD, 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ, 03/QLNN)/.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh (35 bản);
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, HgĐ, NgM. 82

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hữu Hoàng**

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 201 /BC-UBND ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																	
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Thủ trưởng tiếp								Ủy quyền tiếp						
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần				Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người							
																				Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
Cấp tỉnh	230	278	230	224	257	157	67	3	22	2	1	6	6	21	6	0	2	17	2	0	6	0	0	0	0	0	0	0	
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	76	85	71	76	85	69	2	1	9	1	1	192	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Cấp huyện	260	290	260	246	276	244	2	1	8	1	0	96	14	14	14	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	512	528	499	464	468	442	9	0	0	0	0	3264	48	60	48	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	1078	1181	1060	1010	1086	912	80	5	39	4	2	3558	68	95	68	0	2	17	2	0	6	0	0	0	0	0	0	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN 6 THÁNG ĐẦU NĂM

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 201 /BC-UBND ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
											Lần đầu	Nhiều lần		Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết	
MS	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6=8+9+10=11+12+13	7	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17	15	16	17	18=19+20+21	19	20	21	22
Cấp tỉnh	1177	5	1172	1173	4	618	611	121	61	436	452	14	152	47	34	5	8	571	94	477	0	0
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	687	6	681	687	0	376	337	75	60	241	199	2	175	113	4	22	87	263	70	174	19	0
Cấp huyện	1892	345	1547	1892	0	1374	1374	182	35	1157	862	1	511	1027	94	16	917	347	88	259	0	0
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	1317	251	1066	1315	2	1225	1214	15	4	1206	533	0	692	1158	11	2	1145	67	4	60	3	0
Tổng	5073	607	4466	5067	6	3593	3536	393	160	3040	2046	17	1530	2345	143	45	2157	1248	256	970	22	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI 6 THÁNG ĐẦU NĂM

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 201 BC-UBND ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc khiếu nại theo nội dung					Phân loại vụ việc khiếu nại theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn		
	Tổng số	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã được giải quyết			Chưa giải quyết xong	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
									Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của TAND		Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng		Hướng dẫn	Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9 = 10+11+12	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=21+22	21	22	23=24+25	24	25	26
Cấp tỉnh	204	4	200	204	4	200	121	121	116	0	114	2	5	0	0	28	14	0	79	34	2	32	87	87	0	0
Cấp Sứ và đơn vị thuộc tỉnh	116	2	114	116	2	114	75	75	65	2	56	7	0	0	10	26	2	0	47	4	3	1	71	70	1	0
Cấp huyện	208	84	124	208	84	121	182	182	181	1	172	8	1	0	0	104	1	0	77	94	89	5	88	88	0	0
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	16	0	16	16	0	16	15	15	15	0	13	2	0	0	0	2	0	0	13	11	11	0	4	4	0	0
<b>Tổng</b>	<b>544</b>	<b>90</b>	<b>454</b>	<b>544</b>	<b>90</b>	<b>451</b>	<b>393</b>	<b>393</b>	<b>377</b>	<b>3</b>	<b>355</b>	<b>19</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>160</b>	<b>17</b>	<b>0</b>	<b>216</b>	<b>143</b>	<b>105</b>	<b>38</b>	<b>250</b>	<b>249</b>	<b>1</b>	<b>0</b>

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM**

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 201 /BC-UBND ngày 25 /6/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc tố cáo theo nội dung								Phân loại vụ việc tố cáo theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyên đơn	
	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyên sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyên sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, Đoàn thể	Lĩnh vực Khác	Tố cáo tiếp			Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
									Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác					Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Chưa giải quyết	Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số	Chuyên đơn		Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+14+15+16+17=18+19+20=21+24	9=10+11+12+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
Cấp tỉnh	148	1	147	144	1	143	61	61	47	0	46	0	1	0	14	0	0	0	2	59	5	5	0	56	56	0	0
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	135	1	134	135	1	134	60	51	47	1	38	1	7	0	2	0	2	0	24	27	13	13	0	38	38	0	0
Cấp huyện	54	13	41	54	13	41	35	35	34	0	2	26	6	1	0	0	0	0	1	34	16	15	1	19	19	0	0
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	10	1	9	8	1	7	4	4	4	0	0	3	1	0	0	0	0	0	0	4	2	2	0	2	2	0	0
<b>Tổng</b>	<b>347</b>	<b>16</b>	<b>331</b>	<b>341</b>	<b>16</b>	<b>325</b>	<b>160</b>	<b>151</b>	<b>132</b>	<b>1</b>	<b>86</b>	<b>30</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>16</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>27</b>	<b>124</b>	<b>36</b>	<b>35</b>	<b>1</b>	<b>115</b>	<b>115</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 204 /BC-UBND ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xem xét về điều kiện xử lý			Đơn đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý đơn			Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền		
	Tổng số đơn	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận kỳ	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc chưa giải quyết
																Tổng số	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết		
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10+11+12=13+14=15+16	9	10	11	12	13	14	15	16 = 17+18	17	18	19	20
Cấp tỉnh	825	0	825	825	0	825	436	429	11	393	15	10	422	7	8	421	421	0	8	0
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	436	3	433	436	3	433	241	211	10	126	4	71	146	90	62	149	131	18	57	5
Cấp huyện	1630	248	1382	1630	248	1382	1157	1157	7	1001	3	146	757	400	917	240	240	0	882	35
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	1291	250	1041	1291	250	1041	1206	1195	4	1096	0	95	520	675	1134	61	58	3	768	100
Tổng	4182	501	3681	4182	501	3681	3040	2992	32	2616	22	322	1845	1172	2121	871	850	21	1715	140

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 201 /BC-UBND ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m<sup>2</sup>)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc				Kết quả giải quyết														Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)							
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ	Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân						Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết		
					Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
									Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )														
MS	1=2+3	2	3	4	S=20+21+22+23+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Cấp tỉnh	34	4	30	34	15	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	14	0	15	0
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	4	0	4	4	3	0	0	0	0	0	39,2	0	0	6	0	0	0	0	0	1	1	0	0	1	3	0
Cấp huyện	94	44	50	94	68	12	281,53	0	0	0	0	0	0	0	2	1	0	0	0	3	55	5	1	4	75	5
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	11	0	11	11	8	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	8	0	0	0	9	0
Tổng	143	48	95	143	94	13	281,53	0	0	0	39,2	0	0	6	2	1	0	0	0	4	65	5	15	5	102	5



TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 201 /BC-UBND ngày 25 /6/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)					Chấp hành thời hạn giải quyết					
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết						Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổ cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tổ cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tổ cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có đúng, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định
						Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không đo rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổ chức		Cá nhân		Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức			Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức										
												Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )																	
M5	1=2+3	2	3	4	5	6=7+8+9+10=30+31=24+26+28	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
Cấp tỉnh	5	0	5	5	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	2	0
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	22	1	21	13	0	5	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	4	0	5	0
Cấp huyện	16	4	12	16	1	9	7	1	1	0	29,32	0	0	0	0	0	0	0	5	5	0	0	0	3	1	3	0	3	0	9	0	
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	2	1	1	2	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	1	0	
Tổng	45	6	39	36	1	17	14	2	1	0	29,32	0	0	0	0	0	0	0	6	5	0	0	0	3	1	6	1	8	0	17	0	



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TÓ CÁO 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 201/BC-UBND ngày 15/6/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đã thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố						
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức				
			Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Số tổ chức phải được trả lại quyền lợi	Số cá nhân phải được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức đã được trả lại quyền lợi	Số cá nhân đã được trả lại quyền lợi							Tổ chức		Cá nhân	
									Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )									Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Cấp tỉnh	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	5	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện	8	7	29,32	0	25,72	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	4	0	0	0
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>16</b>	<b>14</b>	<b>29,32</b>	<b>0</b>	<b>25,72</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

UBND TỈNH KHÁNH HÒA

03/QLNN

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 201/BC-UBND ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo			Tập huấn, tuyên		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm							Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử lý về				
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản hủy bỏ	Số lớp	Số người	Thực hiện pháp luật		Số cuộc đã ban hành kết luận	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
						Số cuộc	Số đơn vị		Hành chính		Chuyên CQ điều tra			Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
									Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Cấp tỉnh	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	17	2	0	15	380	5	5	3	0	0	0	0	1	0	0	0	0
Cấp huyện	42	0	0	3	200	4	29	4	5	24	0	0	2	0	24	0	0
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>TỔNG:</b>	<b>66</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>18</b>	<b>580</b>	<b>9</b>	<b>34</b>	<b>7</b>	<b>5</b>	<b>24</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>24</b>	<b>0</b>	<b>0</b>